TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GL THÀNH PHỐ H	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **129**/2023/HSST
Ngày: 18/08/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GL, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân 1) Bà Nguyễn Thị Nga

2) Ông Lương Văn Thoại

- ***Thư ký ghi biên bản phiên Tòa:*** Ông Nguyễn Tiến Đ –Thư ký Tòa án nhân dân huyện GL, Thành phố H.

- ***Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện GL - Thành phố H tham gia phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Nhiên – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 08 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện GL, thành phố H đã xét xử C khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 131/2023/HSST, ngày 01 tháng 08 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 08 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **PTT,** sinh năm 1995 tại H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn TX 2, xã ĐX, huyện GL, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông PTS (đã chết) và bà ĐTL, sinh năm 1966; Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất. Có vợ là chị LTL, sinh năm 1991 và có 02 con: lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000324 lập ngày 23/6/2023 tại C an huyện GL và lý lịch bị can thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Nhân thân: Ngày 17/10/2019, C an huyện GL xử phạt hành chính 750.000 đồng theo quyết định số 100 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. PTT nộp tiền ngày 21/10/2019.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giam từ ngày 22/6/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – C an thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **NVC**, sinh năm 1994 tại H. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT: Thôn NT, xã VV, huyện CM, H; chỗ ở trước khi bị bắt: Thôn TX 2, xã ĐX, huyện GL, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn

giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông NVĐ, sinh năm 1969 và bà NTC, sinh năm 1971; Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000142 lập ngày 27/2/2023 tại C an huyện GL và lý lịch bị can thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 17/2/2023 đến ngày 26/2/2023 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – C an thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh TTD, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn 1, xã ĐX, huyện GL, thành phố H. Vắng mặt và có đơn xin xử vắng mặt.

+ Anh NBTĐ, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn 1, xã ĐX, huyện GL, thành phố H. Vắng mặt và có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trước ngày 17/02/2023, PTT đã đến khu vực Từ Sơn, Bắc Ninh mua 02 chỉ ma túy "Ke" với giá 1.000.000 đồng/ 01 chỉ và 05 viên ma túy "Kẹo" với giá 300.000 đồng/1 viên, tổng cộng mua ma túy hết số tiền 3.500.000 đồng của một nam thanh niên không biết tên tuổi, địa chỉ. Sau khi mua số ma túy trên T đã sử dụng hết 01 chỉ ma túy "Ke".

Vào khoảng 12 giờ ngày 17/02/2023, khi PTT đang ở nhà tại TX 2, ĐX, GL, H nhận được điện thoại của NBTĐ gọi từ số điện thoại 0348233389 đến số điện thoại 0985110917 của T hỏi mua 05 viên ma túy "Kẹo" và 01 chỉ ma túy Ke. T đồng ý và thống nhất giá mua bán ma túy trên là 3.600.000 đồng. T xác định nếu bán được T sẽ thu lời số tiền 1.100.000 đồng. Ngoài ra T và Đ thỏa thuận, ngoài số tiền mua ma túy Đ sẽ gửi trả T số tiền 2.000.000 đồng đã vay của T trước đó, tổng cộng Đ sẽ đưa cho T số tiền 5.600.000 đồng. T hẹn Đ ra khu vực cổng làng CĐ cũ thuộc thôn 3, ĐX, GL, H sẽ có người mang ma túy cho Đ. Sau đó T gọi điện đến số điện thoại 0972027997 của NVC, bảo C qua nhà T nhờ chút việc. Khoảng 3 – 4 phút sau C đi xe máy SH màu hồng, BKS 29N1 – 259.90 gặp T tại Khu vực đầu ngõ 32 đường liên thôn thuộc địa phận thôn TX 2 gần cổng nhà T. T đưa cho C toàn bộ số ma túy còn lại gồm 01 túi nilông màu trắng bên trong gồm có 05 viên nén màu cam là ma túy "Kẹo" và 01 túi nilông màu trắng chứa tinh thể màu trắng là ma túy "Ke" nhờ C mang số ma túy này đến khu vực cổng làng CĐ cũ giao cho khách (Đ) có số điện thoại 0348233389, dặn C cầm thêm số tiền 2.000.000 đồng của khách (Đ) trả nợ T. C đồng ý điều khiển xe máy đến khu vực CĐ cũ thuộc Thôn 3, ĐX, GL, H và gọi cho Đ để giao ma túy. Khoảng 01 phút sau Đ đến địa điểm trên và đưa cho C số tiền 4.000.000 đồng để C mang về cho T. Trong lúc Đ đang đếm tiền để đưa nốt cho C và C đang cầm tiền Đ đưa nhưng chưa kịp giao ma túy cho Đ thì bị C an đến kiểm tra. Khi thấy lực lượng C an đến NBTĐ bỏ chạy theo hướng thôn 1 -2 xã ĐX. Tổ C

tác đã giữ được NVC đang ngồi trên xe máy SH BKS 29N1 – 259.90. Tiến hành kiểm tra phát hiện trong túi áo khoác màu đen phía trước bên trái của C có 01 túi nilông màu trắng bên trong chứa 05 viên nén màu cam; 01 túi nilông màu trắng chứa tinh thể màu trắng, tại chỗ C khai là ma túy đi giao cho người mua là NBTĐ; số tiền 4.000.000 đồng C đang cầm ở tay trái là tiền Đ đưa cho C. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng và đưa C về trụ sở làm việc. Quá trình Đ chạy được khoảng 1.5km thì bị lực lượng Công an đuổi theo giữ lại đưa Đ về trụ sở làm việc.

Khoảng 13 giờ ngày 17/02/2023, khi biết việc C đi giao ma túy cho Đ bị Cơ quan Công an phát hiện bắt giữ thì T đã bỏ nhà đi. Đến sáng ngày 22/6/2023, T về nhà và được gia đình thông báo Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện GL đã ra quyết định khởi tố bị can và lệnh bắt bị can để tạm giam đối với T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". T biết việc vi phạm pháp luật là không thể trốn tránh được nên cùng ngày đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện GL đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Chiếc điện thoại T liên lạc với C và Đ, T bán cho người đi đường không rõ tên tuổi địa chỉ nên không thu giữ được. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện GL tiến hành khám xét khẩn cấp nhà PTT nhưng không thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan đến vụ án.

Vật chứng thu giữ của NVC: 01 túi nilông màu trắng bên trong có 05 viên nén màu cam; 01 túi nilông màu trắng chứa tinh thể màu trắng; số tiền 4.000.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 12 Promax màu trắng có số sim 0972027997; 01 xe máy hiệu Honda SH BKS 29N1 – 259.90.

Thu giữ của NBTĐ: Số tiền 1.600.000 đồng; 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen bên trong có số sim 0348233389.

Theo kết luận giám định số 1028 A/KL – KTHS ngày 25/2/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H kết luận:

01 túi nilông màu trắng bên trong gồm có:

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông là ma túy loại Ketamine khối lượng 0,730 gam.

- 5 viên nén màu cam đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 2,423 gam.

Tại bản cáo trạng số 113/CT-VKSGL ngày 27 tháng 07 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện GL đã truy tố bị cáo PTT, NVC phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Các bị cáo PTT, NVC khai nhận toàn bộ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm nhân dân huyện GL sau khi tóm tắt nội dung sự việc, đánh giá lời khai của các bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo; trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự đối với cả hai bị cáo. Riêng đối với bị cáo PTT đề nghị áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo PTT, NVC phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt PTT từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2023.

Xử phạt NVC từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/02/2023.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo PTT và NVC vì các bị cáo không có thu nhập ổn định.

Về tang vật: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy các vật chứng bao gồm:

- 01 (một) phong bì niêm phong kín, bên ngoài có chữ ký xác nhận niêm phong của NVC, cán bộ C an xã ĐX niêm phong, Giám định viên và hình dấu của C an xã ĐX. Trong phong bì niêm phong có chứa ma túy loại MDMA có khối lượng 1,923 gam do PC09 – CATP H hoàn lại sau giám định (đã trích mẫu 0,500 gam) và ma túy Ketamine có khối lượng 0,604 gam do phòng PC09-CATP H hoàn lại sau giám định (đã trích mẫu 0,126 gam).

* Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu trắng có số IMEI 351330880924259 trong lắp sim liên lạc, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy (có niêm phong).

- 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen bên trong lắp sim liên lạc, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy (có niêm phong).

- Số tiền 3.600.000 đồng (trong tổng số tiền 5.600.000 đồng thu giữ của C và Đ).

* Trả lại cho bị cáo T số tiền 2.000.000 đồng (trong tổng số tiền 5.600.000 đồng) – đây là số tiền Đ thỏa thuận trả nợ cho T. Không liên quan đến hành vi phạm tội.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo PTT và NVC sau khi nghe quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện GL, các bị cáo thừa nhận có tội và thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình là sai, vi phạm pháp luật, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện GL truy tố bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo PTT và NVC: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện GL, Thành phố H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện GL, Thành phố H, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và giai đoạn chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử của Tòa án huyện GL, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được tống đạt hợp lệ, vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến kết quả của việc xét xử. Tòa án xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo PTT và NVC:

Lời nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng, kết luận giám định, biên bản bắt người phạm tội quả tang, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12 giờ ngày 17/02/2023, tại khu vực cổng làng CĐ cũ thuộc thôn 3 ĐX, GL, H, bị cáo NVC được PTT giao 0,730 gam ma túy loại Ketamine và 2,423 gam ma túy loại MDMA mang bán cho NBTĐ thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang cùng vật chứng.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn: Cả hai bị cáo PTT và NVC đều có vai trò là người thực hành. Bị cáo PTT là người chuẩn bị ma túy, trực tiếp giao dịch việc mua bán ma túy với người mua ma túy là NBTĐ; NVC là người được T giao ma túy để mang đi bán cho NBTĐ. Do vậy, PTT phải chịu trách nhiệm chính, còn NVC đã giúp sức tích cực cho T trong việc mua bán ma túy. Hành vi phạm tội này của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện GL truy tố bị cáo PTT và NVC về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của PTT và NVC là nguy hiểm cho xã hội, đặc biệt trong tình hình hiện nay, tệ nạn ma tuý đang là vấn đề nhức nhối của xã hội, ma tuý gây ảnh hưởng tới sự phát triển lành mạnh của con người, làm hủy hoại sức khỏe, giảm khả năng lao động và là một trong những nguyên nhân gây ra các tội phạm khác; gây mất trật tự an toàn xã hội. Bản thân các bị cáo biết nhà nước nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn có hành vi bán trái phép 0,730 gam ma túy loại Ketamine và 2,423 gam ma túy loại MDMA mục đích để kiếm lời, và khi đang thực hiện hành vi mua

bán thì bị phát hiện. Việc bị phát hiện là ngoài ý muốn của các bị cáo. Các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước đối với các chất gây nghiện. Do đó hành vi vi phạm của các bị cáo cần phải nghiêm trị.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về nhân thân của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo NVC chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo PTT có 01 tiền sự đã hết thời hiệu: Ngày 17/10/2019, C an huyện GL ra quyết định xử phạt hành chính đối với PTT về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Điều đó thể hiện bị cáo T có nhân thân xấu, đã từng bị xử lý đối với hành vi liên quan đến tội phạm về ma túy nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội. Tuy nhiên, quá trình điều tra, các bị cáo PTT và NVC đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo PTT sau khi thực hiện hành vi, T đã bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra và truy tố, nhưng sau khi trở về, biết việc bản thân bị khởi tố và ra lệnh bắt tạm giam, bị cáo đã ra đầu thú, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về áp dụng hình phạt đối với các bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời cũng răn đe những đối tượng có ý định phạm tội.

Mặt khác, đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo PTT và NVC đều có vai trò là người thực hành nhưng PTT là người cung cấp ma túy, trực tiếp giao dịch việc mua bán nên là người chịu trách nhiệm chính, NVC đã giúp sức tích cực cho T thực hiện hành vi mua bán ma túy. Vì vậy cần áp dụng Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, xử phạt bị cáo PTT mức hình phạt cao hơn bị cáo NVC.

Các bị cáo PTT, NVC không có thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

* Tịch thu tiêu hủy các vật chứng bao gồm:

- 01 (một) phong bì niêm phong kín, bên ngoài có chữ ký xác nhận niêm phong của NVC, cán bộ C an xã ĐX niêm phong, Giám định viên và hình dấu của C an xã ĐX. Trong phong bì niêm phong có chứa ma túy loại MDMA có khối lượng 1,923 gam do PC09 – CATP H hoàn lại sau giám định (đã trích mẫu 0,500 gam) và ma túy Ketamine có khối lượng 0,604 gam do phòng PC09-CATP H hoàn lại sau giám định (đã trích mẫu 0,126 gam).

* Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu trắng

có số IMEI 351330880924259 trong lắp sim liên lạc, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy (có niêm phong).

- 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen bên trong lắp sim liên lạc, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy (có niêm phong).

- Số tiền 3.600.000 đồng là tiền bị cáo PTT thu lời bất chính từ việc mua bán ma túy (trong tổng số tiền 5.600.000 đồng thu giữ của C và Đ).

* Đối với số tiền 2.000.000 đồng trong tổng số 5.600.000 đồng thu giữ của C và Đ: Đây là số tiền được NBTĐ và bị cáo PTT xác nhận việc Đ nợ T từ trước - Không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, bản thân NBTĐ đồng ý trả lại số tiền đã vay cho bị cáo PTT nên Hội đồng xét xử ghi nhận, vì vậy: Trả lại cho bị cáo T số tiền 2.000.000 đồng này.

[7]. Các vấn đề khác:

Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo PTT do không xác định được nhân thân nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với NBTĐ, ngày 17/02/2023 Đ chưa nhận được ma túy từ C. Qua xét nghiệm nước tiểu của Đ âm tính với chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện GL không có căn cứ xử lý NBTĐ.

Bản thân T khai nhận ngày 17/02/2023 là lần đầu tiên T bán ma túy cho NBTĐ và cũng là lần đầu tiên bán ma túy. Bị cáo NVC khai ngày 17/02/2023 là lần thứ 2 C đi giao ma túy cho khách. Lần đầu tiên vào khoảng 17 giờ C không nhớ ngày nào, tại khu vực gần nhà T, T đưa cho C một túi nilông đựng ma túy "Ke" và bảo mang đến khu vực gần xóm 8, Ninh Hiệp giao cho khách (không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của khách) giúp T và được T cho 500.000 đồng. Ngày 29/6/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra – C an huyện GL đã tiến hành cho PTT và NVC đối chất với nhau nhưng T và C giữ nguyên lời khai. Ngoài lời khai của C, không có tài liệu khác chứng minh PTT và NVC mua bán ma túy nhiều lần nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – C an huyện GL không có căn cứ xử lý PTT và NVC phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH BKS 29N1 – 259.90 thu giữ của NVC. Qua xác minh là xe của anh Lã Công Tần, sinh năm 1992; trú tại: Thôn Trung Dương, xã Kiêu Kỵ, huyện GL, thành phố H mua và đăng ký chính chủ năm 2013. Đến năm 2020, do không có nhu cầu sử dụng nên anh Lã Công Tần đã bán lại cho anh TTD, sinh năm 1988; HKTT: Thôn 1, ĐX, GL, H. Trưa ngày 17/02/2023, C mượn chiếc xe máy trên của anh D nói là đi có việc. Anh D không biết C sử dụng xe làm phương tiện đi giao ma túy. Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng tiến hành trao trả lại chiếc xe máy trên cho anh TTD là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo PTT và NVC phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 (đối với bị cáo T); Điều 38; Điều 47; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Áp dụng các Điều 106, 135, 136, 299, 326, 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Luật thi hành án.

Xử phạt: PTT 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2023.

Xử phạt: NVC 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 17/02/2023.

2. Xử lý vật chứng:

* Tịch thu tiêu hủy các vật chứng bao gồm:

- 01 (một) phong bì niêm phong kín, bên ngoài có chữ ký xác nhận niêm phong của NVC, cán bộ C an xã ĐX niêm phong, Giám định viên và hình dấu của C an xã ĐX. Trong phong bì niêm phong có chứa ma túy loại MDMA có khối lượng 1,923 gam do PC09 – CATP H hoàn lại sau giám định (đã trích mẫu 0,500 gam) và ma túy Ketamine có khối lượng 0,604 gam do phòng PC09-CATP H hoàn lại sau giám định (đã trích mẫu 0,126 gam).

* Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu trắng có số IMEI 351330880924259 trong lắp sim liên lạc, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy (có niêm phong).

- 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen bên trong lắp sim liên lạc, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy (có niêm phong).

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện GL, thành phố H, có tình trạng, đặc điểm như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/8/2023 giữa C an huyện GL và Chi cục thi hành án dân sự huyện GL, thành phố H).

* Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 3.600.000 đồng

* Trả lại cho bị cáo PTT số tiền 2.000.000 đồng.

Tổng số tiền 5.600.000 đồng hiện đang lưu tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện GL theo Biên lai thu tiền số 0055477 ngày 09/8/2023.

3. Về án phí: Bị cáo PTT và NVC mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử C khai sơ thẩm có mặt bị cáo và vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
-UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú (thay Thông báo KQXX)
- VKSND huyện GL;
- C an huyện GL
- TAND Thành phố H,
- VKSND TP H;
- Phòng quản lý hồ sơ nghiệp vụ C An TPHN;
- Chi Cục thi hành án dân sự huyện GL
- Sở Tư Pháp thành phố H
- Lưu VP, THAHS, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Ngọc